

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/ HNGĐ - ST

Ngày 03/7/2017

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Xuân Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Quốc Sáu**

2/ Ông **Hoàng Văn Lược**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huấn**- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2017 về “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị D**- sinh năm 1993

Địa chỉ: SN 211, khu phố 1, phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa
(có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**- sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 211, khu phố 1, phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị D đăng ký kết hôn với anh Lê Thanh Tú tại Ủy ban nhân dân xã Hà B, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01 tháng 3 năm 2011 (giấy đăng ký số 16). Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn còn sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình, có con mà không có trách nhiệm lo cho con. Chị D có khuyên bảo anh T nhiều lần để mong anh thay đổi cách sống, làm chỗ dựa cho vợ, con nhưng anh T không tiếp thu, sửa đổi. Chính vì vậy mà vợ chồng hay cãi cọ, tình cảm giảm sút, không còn yêu thương, tôn trọng nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh T;

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị D và anh T có một con chung là Lê Vũ Phúc N (nam), sinh 23/02/2012, hiện nay cháu N đang ở với chị D. Nếu ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 5 năm 2017, bị đơn Lê Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Vũ Thị D trình bày là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh không lo làm ăn, bỏ bê gia đình khiến vợ anh chán nản nên làm đơn xin ly hôn. Cũng vì công việc của anh không ổn định nên xảy ra bất đồng. Anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị D nên không nhất trí ly hôn;

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Vũ Phúc N như chị D trình bày, nếu ly hôn anh xin cháu N và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh T từ chối nhận các văn bản do Tòa án tổng đạt và cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà riêng của anh T và trụ sở UBND phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa là nơi anh T đang sinh sống để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Đồng thời Tòa án cũng lập biên bản về việc không tiến hành

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Lê Thanh T; về nuôi con chung: đề nghị HĐXX giao cháu Lê Vũ Phúc N cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn nhận định:

[2] Bị đơn anh Lê Thanh T cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ 2 lần giấy triệu tập tham dự xét xử. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự(BLTTDS).

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Vũ Thị D và anh Lê Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, thông cảm, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến cãi vã. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T. Anh T không nhất trí ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa mức phải ly hôn và anh vẫn còn tình cảm với chị D. Tuy mong muốn đoàn tụ nhưng anh T không có động thái tích cực hàn gắn cảm vợ chồng, thường xuyên bỏ nhà đi, cố tình giấu địa chỉ, không hợp tác làm việc theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Lê Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị D và anh T có một con chung và cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy, cháu N đang còn nhỏ (5 tuổi), rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Anh T xin nuôi con nhưng khi Tòa án triệu tập đến làm việc thì không chấp hành. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị D tại chính quyền địa phương thì được biết anh T thường xuyên vắng nhà, không có việc làm ổn định, ham

chơi, không chịu làm ăn. Do đó cần giao cháu Lê Vũ Phúc N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị này là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Điều 28, 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo;

*** Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Lê Thanh T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Lê Vũ Phúc N(nam), sinh 23/02/2012 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của chị D thì người trực tiếp nuôi con là chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Buộc chị Vũ Thị D phải nộp 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn ngày 28/4/2017 theo biên lai số: AA/2015/0004159 sang phần án phí mà chị D phải nộp. Như vậy, chị D đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Vũ Thị D, vắng mặt bị đơn Lê Thanh T. Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2017), anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hà Bắc, huyện Hà Trung
, tỉnh Thanh Hóa(Đk2011);
- Chi cục Thi hành án dân sự Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang